

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Lực cầu quay trở lại và tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, giúp thị trường thu hẹp đà giảm và chỉ số VNIndex đóng cửa ở mức cao nhất trong ngày

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt bật tăng trở lại vào phiên buổi chiều

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

GVR, POW

[Vĩ mô/Chiến lược]

Xuất nhập khẩu tháng 5/2020

[Cập nhật ngành/công ty]

Ngành Xăng Dầu, Ngành Điện, Giá bán lẻ xăng dầu

[Quan điểm đầu tư]

Chỉ trải lệnh mở lại 1 phần vị thế ngắn hạn khi chỉ số điều chỉnh và về sát vùng hỗ trợ

12/06/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	863.52	-0.44
VN30	807.76	+0.11
HĐTL VN30F1M	805.00	+1.26
HNXIndex	116.91	+0.73
HNX30	227.29	+1.31
UPCoM	55.95	+0.02
USD/VND	23,214	+0.06
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.01	+1
Lãi suất qua đêm (%)	0.36	+1
Dầu (WTI, \$)	36.31	-0.08
Vàng (LME, \$)	1,736.10	+0.49

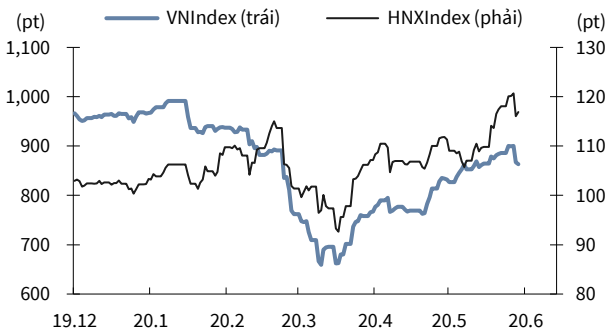


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	863.52 (-0.44%)
KLGD (triệu CP)	582.4 (-11.0%)
GTGD (triệu US\$)	334.5 (-22.4%)
HNXIndex	116.91 (+0.73%)
KLGD (triệu CP)	81.6 (-34.3%)
GTGD (triệu US\$)	31.2 (-37.7%)
UPCoM	55.95 (+0.02%)
KLGD (triệu CP)	51.6 (-19.9%)
GTGD (triệu US\$)	13.1 (-40.5%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	-11.6

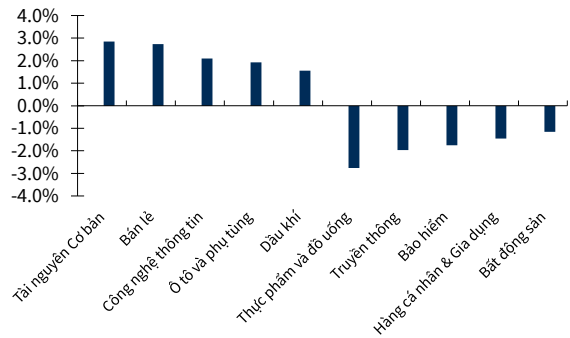
Lực cầu quay trở lại về cuối phiên, tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, giúp thị trường thu hẹp đà giảm và chỉ số VNIndex đóng cửa ở mức cao nhất trong ngày. Bất chấp diễn biến giảm của giá dầu thế giới trong phiên hôm qua, nhóm cổ phiếu dầu khí giao dịch tích cực hơn so với thị trường chung như GAS (+2.8%), PVC (+6.8%) nhờ Thông tin Exxon Mobil đầu tư vào Việt Nam. Trong khi đó, ở nhóm cổ phiếu ngân hàng, lực cầu bắt đáy giúp BID (+4.9%), CTG (+1.5%) hồi phục mạnh sau phiên giảm sàn ngày hôm qua. Nhóm cổ phiếu thủy sản như MPC (-0.8%), TS4 (-7.0%) đồng loạt điều chỉnh sau dự báo thận trọng của Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) đối với sức cầu ở thị trường xuất khẩu EU trong vài tháng tới. Phản ứng trước thông tin Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn đồng ý với đề xuất của Cục Thú y về việc nhập khẩu lợn sống từ Thái Lan vào Việt Nam để nuôi, giết mổ làm thực phẩm, nhóm cổ phiếu chăn nuôi heo như DBC (-6.9%) tiếp tục có phiên lao dốc. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng tập trung ở các mã như VNM (-3.5%), PDR (+0.4%), TDH (-4.8%).

VNIndex & HNXIndex



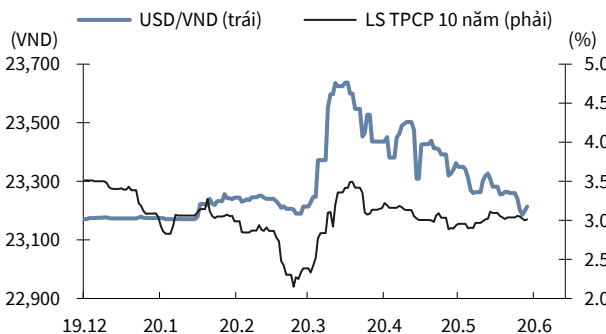
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



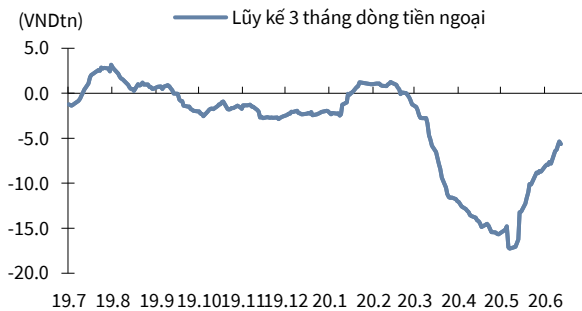
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



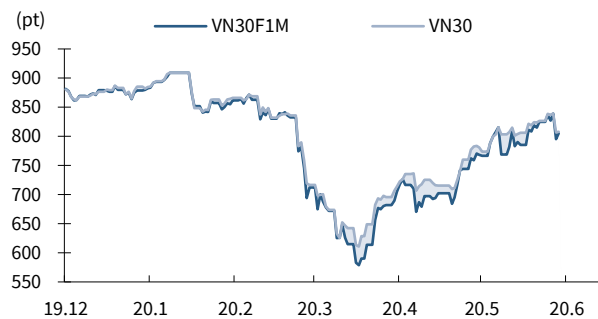
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	807.76 (+0.11%)
VN30F1M	805.0 (+1.26%)
Mở cửa	783.5
Cao nhất	806.4
Thấp nhất	778.1
KLGD (HĐ)	305,139 (+56.7%)

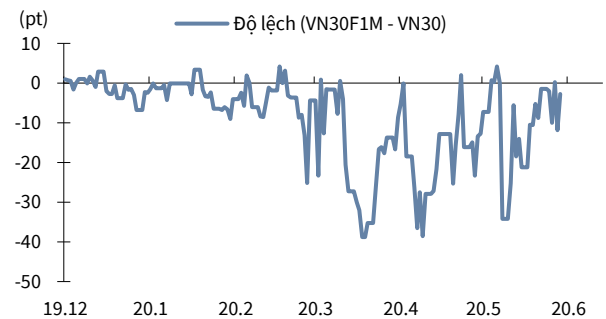
Các HĐTL đồng loạt bật tăng trở lại vào phiên buổi chiều và tương đồng với diễn biến của thị trường cơ sở khi mà nhà đầu tư trong nước cover lại vị thế bán trong ngày, giúp chênh lệch chỉ âm nhẹ về cuối phiên. Cụ thể, chênh lệch ở F2006 và VN30 Index mở cửa với mức -27.17 điểm và nhanh chóng thu hẹp lại trong ngày và đóng cửa ở mức chỉ giảm nhẹ 2.76 điểm. Nhà đầu tư nước ngoài tích cực gia tăng lực mua trong ngày để cover các vị thế bán. Thanh khoản thị trường tăng cao, và lên mức gần gấp đôi so với phiên trước đó.

HĐTL VN30F1M & VN30



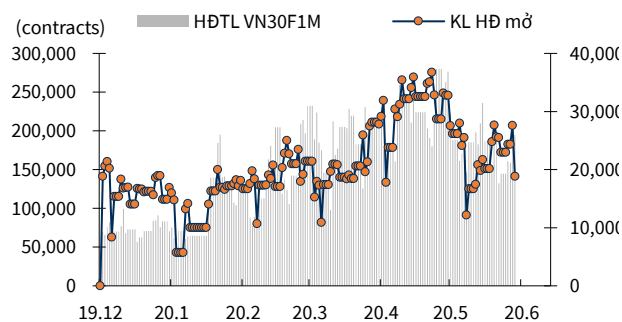
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



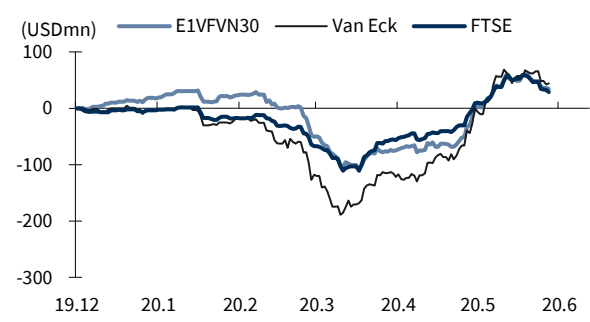
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

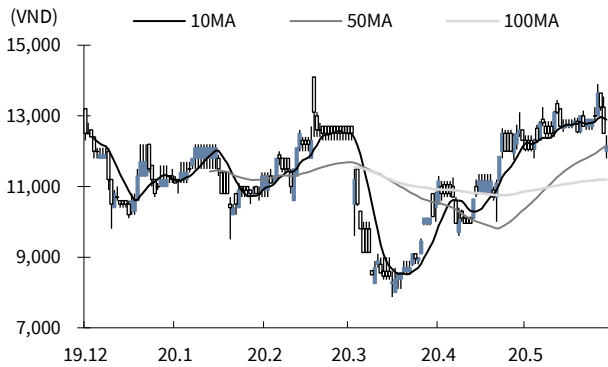
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

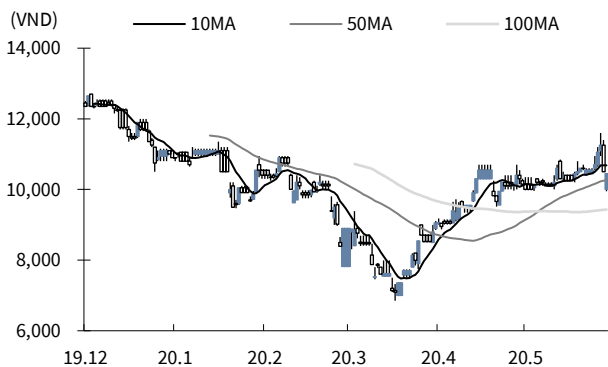
Công ty tập đoàn Công Nghiệp Cao su Việt Nam (GVR)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- GVR giảm -2.8% xuống mức 12,150 VNĐ/cp.
- Theo tài liệu hợp ĐHCĐ, kế hoạch kinh doanh 2020 của GVR bao gồm lợi nhuận sau thuế 4,029 tỷ (+5%) và doanh thu 24,647 tỷ (+8%). Doanh nghiệp đánh giá hoạt động kinh doanh năm 2020 sẽ gặp nhiều khó khăn do các sản phẩm xuất khẩu chủ lực như cao su, gỗ đều đang giảm giá mạnh và khó tiêu thụ do nhu cầu giảm. GVR dự kiến sẽ thoái vốn công ty con Đầu tư Sài Gòn VRG (SIP), hiện đang sở hữu 13.53%, trong năm nay nhưng đang gặp vướng mắc về phương thức thoái vốn khi Tập đoàn muốn bán trực tiếp trên sàn nhưng Bộ Nông Nghiệp yêu cầu phải đấu giá.

Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (POW)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- POW giảm -0.48% xuống mức 10,450 VNĐ/cp.
- Theo tài liệu hợp ĐHCĐ, kế hoạch kinh doanh 2020 của POW bao gồm lợi nhuận sau thuế 2,043 tỷ (-28.4%) và doanh thu 35,448 tỷ (+0.2%). Để đáp ứng nhu cầu khí để vận hành nhà máy, công ty đã mua bổ sung từ nguồn khí của Petronas (Malaysia) cho nhà máy Cà Mau 1&2 và từ mỏ Sao Vàng - Đại Nguyệt cho nhà máy điện Nhơn Trạch 1. Trong dài hạn, công ty dự kiến xây dựng 4 nhà máy điện khí LNG gồm: NĐM Nhơn Trạch 3, Nhơn Trạch 4, Miền Trung 1 và Miền Trung 2.

Xuất nhập khẩu tháng 5

Tín hiệu xuất khẩu hồi phục so với tháng 4 – Nhập khẩu tiếp tục suy giảm

Xuất khẩu tháng 5, tuy có cải thiện so với tháng 4 nhưng vẫn sụt giảm mạnh so với cùng kỳ do những tác động của Covid-19

— Số liệu sơ bộ từ Tổng cục Hải quan, hoạt động thương mại trong tháng 5/2020 tuy có cải thiện so với tháng trước nhưng vẫn sụt giảm mạnh so với cùng kỳ. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu tháng 5 tăng 9.1% so với tháng 4 nhưng giảm tới 12.4% so với cùng kỳ, trong khi đó nhập khẩu giảm 1.9% MoM và 21.6% YoY. Nhờ đó, cán cân thương mại trong tháng 5 quay trở lại xuất siêu hơn 1 tỷ USD, đưa tổng xuất siêu trong 5 tháng đầu năm lên mức 4.1 tỷ USD.

Tăng trưởng nổi bật từ khối doanh nghiệp trong nước đã hỗ trợ cho xuất khẩu tháng 5

— Kim ngạch xuất khẩu trong tháng 5 đạt 19.2 tỷ USD, trong đó khối doanh nghiệp trong nước đạt 7.3 tỷ USD, tăng 8.1% YoY, với đóng góp đáng kể từ nhóm hàng như gạo (+67.6% YoY) và đá quý (+377.8% YoY). Xuất khẩu từ khối doanh nghiệp FDI tiếp tục suy giảm với kim ngạch chỉ đạt 11.9 tỷ USD, giảm 21.5% so với cùng kỳ, với mức giảm mạnh trên 20% YoY đến từ nhóm hàng xuất khẩu chủ lực như điện thoại và linh kiện, sắt thép, dệt may, giày dép.

— Xuất khẩu sang thị trường Mỹ đã có sự phục hồi từ mức giảm của tháng 4, với mức tăng trưởng đạt 1.2% YoY. Các mặt hàng tiếp tục tăng trưởng mạnh bao gồm máy vi tính và điện tử (+62.9% YoY) và máy móc thiết bị (82.0% YoY) trong khi dệt may, giày dép và thủy sản vẫn chưa thấy dấu hiệu hồi phục. Xuất khẩu sang các nước Châu Âu trong tháng 5 xuất hiện tín hiệu phục hồi phần nào, tuy vẫn giảm so với cùng kỳ nhưng mức sụt giảm đã thấp hơn nhiều so với tháng trước. Chúng tôi cũng quan sát thấy sự sụt giảm mạnh ở xuất khẩu mặt hàng máy móc sang các nước này, nhiều khả năng là nhu cầu máy móc và thiết bị y tế không còn ở mức cao như trước đó. Tăng trưởng xuất khẩu sang thị trường Hồng Kong, Đài Loan, và Trung Quốc vẫn ở mức tích cực, lần lượt đạt 58.4%, 3.4% và 3.5%. Xuất khẩu sang Hồng Kong chứng kiến sự đột biến ở các mặt hàng điện tử, máy móc và đá quý trong khi xuất khẩu sang Trung Quốc tăng trưởng mạnh ở sắt thép, thủy sản và mặt hàng điện tử và điện thoại.

Kim ngạch nhập khẩu giảm 1.9% MoM và 31.6% YoY

— Trong tháng 5, nhập khẩu từ khu vực FDI có mức giảm mạnh (-27.6% YoY) và đây là tín hiệu không mấy tích cực cho hoạt động xuất khẩu của khối doanh nghiệp này trong các tháng tiếp theo. Nhập khẩu từ khu vực này giảm mạnh từ hầu hết các nhóm ngành chủ lực, bao gồm điện thoại (-38.2% YoY), vải (-36.8% YoY). Đặc biệt, nhập khẩu các sản phẩm điện tử và máy móc cũng đã sụt giảm rõ rệt hơn sau nhiều tháng tăng trưởng hay chỉ giảm nhẹ. Nhập khẩu các nhóm hàng đều giảm mạnh, từ mặt hàng phục vụ sản xuất tới mặt hàng phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước. Cụ thể, nông sản (rau quả -49.0%), thủy sản (-15.5%), vải, nguyên phụ liệu dệt may, điện thoại đều có mức giảm khoảng 30% so với cùng kỳ.

Chúng tôi nhận thấy tín hiệu không mấy tích cực từ hoạt động nhập khẩu trong tháng 5, đặc biệt từ khu vực FDI và do vậy chưa kỳ vọng hoạt động xuất khẩu của khu vực này sẽ hồi phục trong tháng 6. Đối với khu vực doanh nghiệp trong nước, chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng thiết yếu như nông sản (gạo, hạt điều, cà phê), thủy sản vẫn duy trì.

Dầu Khí

Exxon Mobil mong đợi đầu tư hạ nguồn

Exxon Mobil mong đợi đầu tư vào hạ nguồn dầu khí Việt Nam

— Qua trao đổi giữa Thủ tướng Việt Nam và chủ tịch *Exxon Mobil* vào 11/6, tập đoàn năng lượng toàn cầu này rất muốn đầu tư vào hệ thống hạ nguồn dầu khí Việt Nam, cụ thể vào các cảng khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), các nhà máy lọc hóa dầu & các nhà máy điện khí LNG từ 2025E đến 2030E. Exxon Mobil nhiều khả năng sẽ chọn Hải Phòng và Long An là địa điểm để phát triển tổ hợp LNG với công suất tương ứng mỗi nơi là 4,000 MW (tương đương 5.3 tỷ mét khối khí) và 3,000 MW (tương đương 3.5 tỷ mét khối khí) với nguồn cung chính từ các công ty tại thị trường Mỹ. Khu tổ hợp Hải Phòng có thể đáp ứng 22% nhu cầu khí Việt Nam, trong khi tổ hợp Long An có thể giải quyết 15% vấn đề nhu cầu. Chúng tôi cho rằng PV Gas (GAS) sẽ là doanh nghiệp hưởng lợi nhất từ kế hoạch này do vai trò độc quyền trong việc nhập khẩu khí LNG tại Việt Nam.

Giá khí LNG khá thấp so với giá miệng giếng của những mỏ mới

— Giá khí LNG xuất khẩu tại Mỹ đang giao dịch ở mức 5.00 USD/MMBTU, khá thấp so với giá mỏ của những dự án sắp tới của Việt Nam. Giá miệng giếng tại *Lô B* là 8.50 USD/MMBTU, tại *Cá Voi Xanh* là 9.00 USD/MMBTU và tại *Sao Vàng Đại Nguyệt* là 8.00 USD/MMBTU. Việc xây dựng những tổ hợp trên không chỉ cho phép PV Gas có thể cung cấp khí LNG giá rẻ cho những nhà máy điện thay thế giá khí nội địa cao, mà còn bớt sức ép từ việc thiếu hụt nguồn cung khí do cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng việc nhập khẩu. Hiện nay, cảng LNG *Thị Vải* là cảng duy nhất được thi công và sẽ đi vào hoạt động năm 2021 nhưng chỉ đáp ứng đc khoảng 11% tổng nhu cầu.

Điện lực Việt Nam

Sản lượng điện tháng 05/2020 tăng 1.6% yoy

Sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu tháng 05/2020 đạt 21.6 tỷ kWh, tăng 1.6% yoy

- Sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống tháng 05/2020 đạt 21.6 tỷ kWh. Lũy kế 5 tháng năm 2020, sản lượng đạt 97.4 tỷ kWh, tăng 1.9% yoy. Mức tăng trưởng sản xuất điện này thấp hơn rất nhiều so với mức 10% cùng kỳ năm trước, do ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh COVID 19 tác động lên nhu cầu tiêu thụ điện. Thời tiết khô hạn và thiếu nhiên liệu khí tiếp tục tác động tiêu cực lên sản lượng điện của các nhà máy thủy điện (giảm 33.8% yoy về mức 15.7 tỷ kWh) và nhiệt điện khí (giảm 15.9% yoy về mức 15.9 tỷ kWh). Sản lượng điện thiếu hụt được Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia (NLDC) huy động thêm từ các nhà máy điện. Tính từ đầu năm 2020, sản lượng các nhà máy nhiệt điện than tăng 16.8%, đạt mức 58.1 tỷ kWh.
- Trong tháng 05/2020, xu hướng truyền tải điện vẫn tiếp tục chủ yếu theo hướng Bắc – Trung – Nam. Mức truyền tải cao nhất trên hệ thống truyền tải Bắc – Trung là 2,080 MW và Trung – Nam là 2,260 MW. Sản lượng điện truyền tải tháng 05/2020 đạt 17.8 tỷ kWh, lũy kế 5 tháng đạt 81,2 tỷ kWh, tăng 1% yoy.

Sẽ huy động tối đa nguồn nhiệt điện than trong tháng 06/2020 do tình hình khô hạn tiếp diễn

- Theo dự tính của Tập đoàn điện lực Việt Nam, tháng 06/2020, sản lượng điện tiêu thụ sẽ ở mức 22.2 tỉ kWh, tăng 2% yoy, công suất phụ tải lớn nhất ước đạt 39,740 MW. Theo ghi nhận của Trung tâm khí tượng thủy văn quốc gia, trong tháng 6/2020, tình hình khô hạn tiếp tục xảy ra ở tất cả các khu vực trong cả nước. Trong đó, khu vực miền Bắc, miền Trung và miền Nam dự kiến lượng nước thiếu hụt lần lượt khoảng 25% - 70%, 40% - 70% và 20% - 40%. Do đó, phương án vận hành hệ thống điện tháng 6/2020 sẽ tiếp tục tối đa hóa các nguồn nhiệt điện than và khí theo khả năng cung cấp nhiên liệu.

Tập đoàn điện lực Việt Nam đã giảm 3,533 tỉ đồng tiền điện cho các khách hàng

- Sau khi nhận được chỉ đạo của Bộ Công thương, Tập đoàn điện lực Việt Nam chính thức giảm khoảng 10% hóa đơn tiền điện cho các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 trong các tháng năm, sáu, bảy năm 2020. Tính đến hết 31/05/2020, EVN đã giảm hóa đơn tiền điện cho 26,6 triệu khách hàng với số tiền giảm là 3,533 tỉ đồng (khoảng 1% doanh thu hàng năm của EVN), trong đó: giảm 2,174 tỉ đồng cho 1.5 triệu khách hàng là thuộc đối tượng sản xuất, giảm 302 tỉ đồng cho 450 nghìn khách hàng thuộc đối tượng kinh doanh, giảm 846,68 tỉ đồng cho 24.7 triệu khách hàng sinh hoạt, giảm 210.3 tỉ đồng cho các đối tượng khách hàng khác.

Giá bán lẻ xăng dầu

Giá bán lẻ tăng tạo điều kiện hoàn nhập dự phòng

Giá bán lẻ giữ vững đà tăng & tạo điều kiện cho PLX/OIL hoàn nhập dự phòng tồn kho

— Bộ Công Thương (MOIT) đã công bố tăng giá xăng dầu bán lẻ trong 15 ngày sắp tới vào 12/6. Xăng RON 95 đạt 14,080 VND/lít (tăng 7.3%) và xăng E5 RON92 đạt 13,390 VND/lít (tăng 8.0%). Giá các sản phẩm xăng dầu khác cũng tiếp tục đà phục hồi với dầu Diesel đạt 11,510 VND/lít (tăng 4.3%), dầu hỏa Kerosene đạt 9,610 VND/lít (tăng 9.8%) và dầu mazut đạt 10,320 VND/kg (tăng 8.7%). Việc giá bán lẻ xăng dầu tăng mạnh do giá dầu Brent tăng 8% trong 15 ngày trước. Vì giá bán lẻ tiếp tục tăng tạo điều kiện Petrolimex (PLX) và PV Oil (OIL) có thể hoàn nhập khoản chi phí dự phòng hàng tồn kho trong Q1 và giá bán lẻ cần phải tăng lên thêm 30% nữa để bắt đầu quá trình hoàn nhập. Khoản dự phòng của PLX là 1,600 tỷ VND, tương đương 4.2% doanh thu và của OIL là 430 tỷ đồng, tương đương 2.4% doanh thu

Chính phủ tiếp tục sử dụng *Quỹ Bình ổn giá*

— Chính phủ tiếp tục sử dụng *Quỹ Bình ổn giá (BOG)* trong kì này để là giảm sức ảnh hưởng của việc giá xăng tăng lên lạm phát. Khoản sử dụng cho từng sản phẩm là 500 VND/lít cho xăng RON 95, 800 VND/lít cho xăng E5 RON 92 và 200 VND/lít cho dầu mazut trong khi những loại xăng dầu khác không cần phải sử dụng quỹ. Hiện nay, *quỹ BOG* của PLX tại ngày 12/6 là 4,310 tỷ VND, tăng mạnh 87.6% so với cuối Q1 2020 và thể hiện rằng việc quỹ bị sử dụng lần này không ảnh hưởng đến lợi nhuận PLX. Tuy nhiên, *quỹ BOG* của OIL vào ngày 13/5 ghi nhận mức 356 tỷ VND, thể hiện khả năng lợi nhuận OIL bị ảnh hưởng nếu quỹ này giảm xuống âm.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

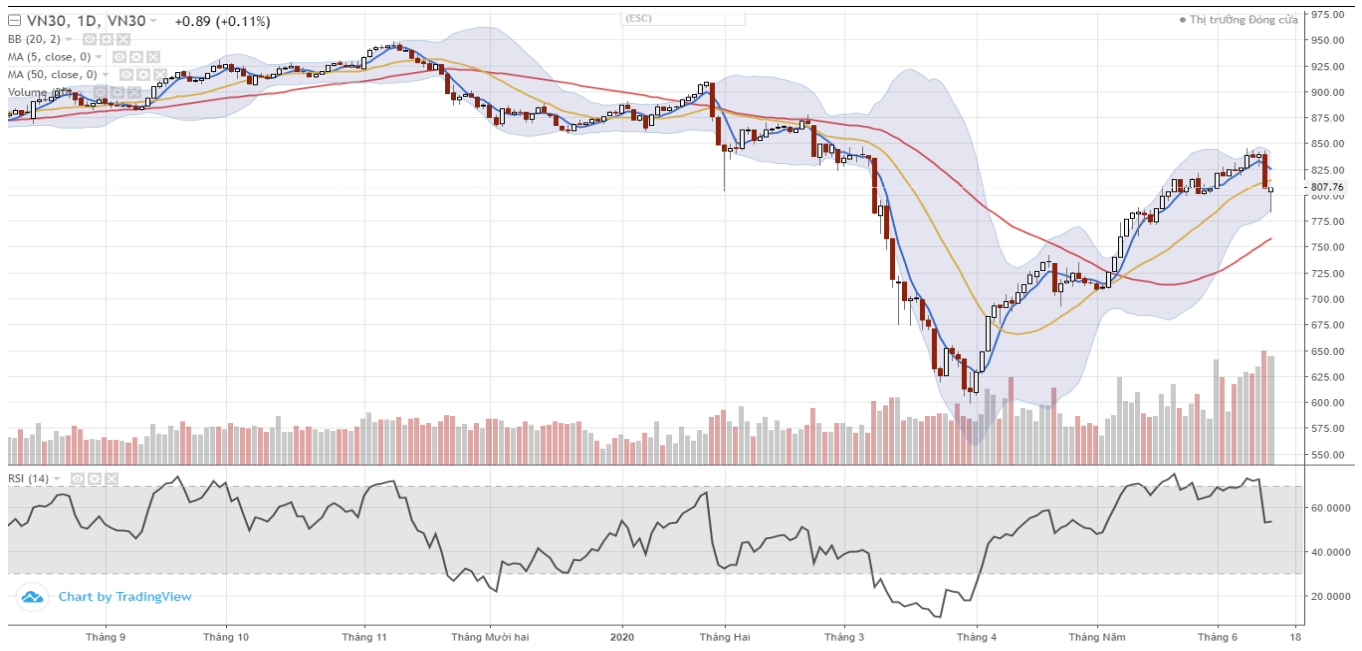
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

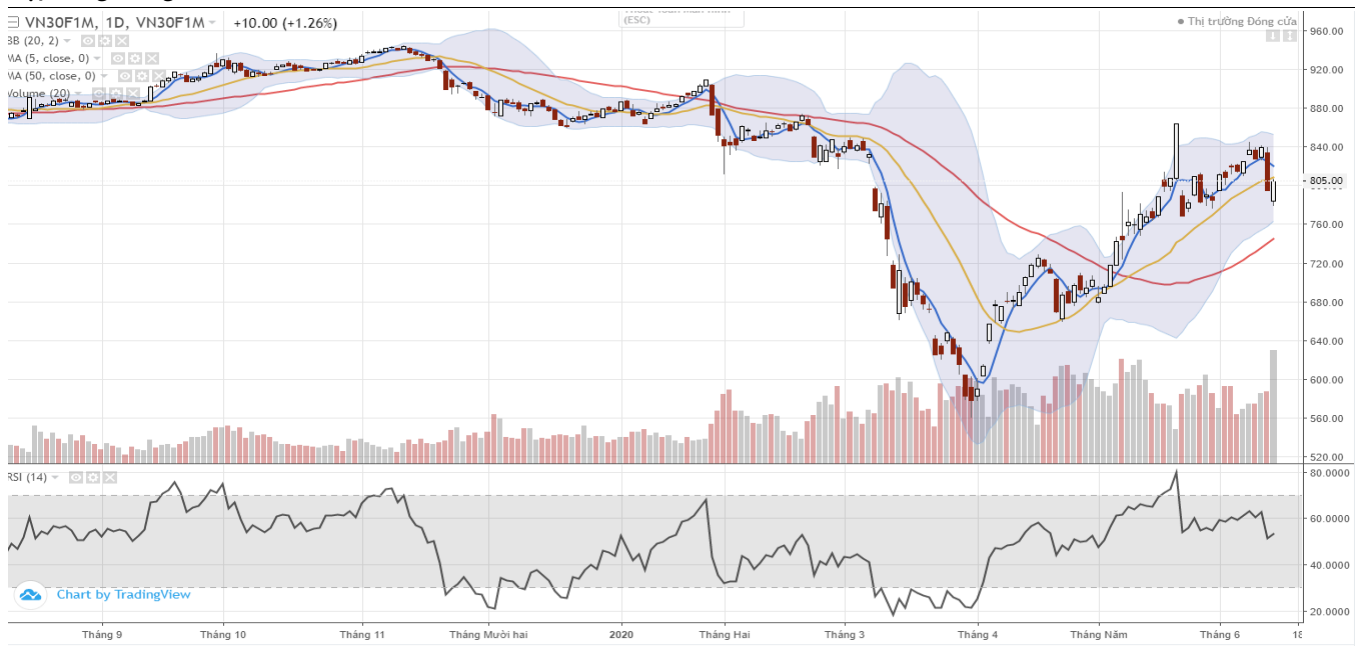
- Dù mở gap giảm sâu từ đầu phiên, nhưng lực cầu bắt đáy tốt đã giúp chỉ số VNIndex thu hẹp phần lớn đà giảm về cuối phiên.
- Với việc cho phản ứng hồi phục sớm tại quanh cận trên của vùng hỗ trợ 83x, chúng tôi cho rằng nhịp hồi phục lần này đã có phần hơi gấp gáp và cơ hội tạo đáy thành công chưa được đánh giá cao. Chỉ số nhiều khả năng sẽ sớm quay lại diễn biến điều chỉnh linh xình trong những phiên tới.
- NĐT được khuyến nghị chỉ trải lệnh mở lại 1 phần vị thế ngắn hạn khi chỉ số điều chỉnh và về sát vùng hỗ trợ. Trong trường hợp chỉ số tiếp tục đi lên, việc bán giảm thiểu tỷ trọng ngắn hạn còn lại có thể được cân nhắc.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Dù vấp phải áp lực giảm đầu phiên, VN30 và F1 đã phục hồi mạnh mẽ sau khi về lại vùng hỗ trợ quanh 780.
- Với sự xuất hiện của hình thái nến hammer đảo chiều tích cực tại vùng hỗ trợ gần, chỉ số đang có cơ hội mở rộng nhịp phục hồi trong phiên kế tiếp. Tuy nhiên, sự "gấp gáp" của nhịp hồi phục lại khiến chúng tôi chưa đánh giá cao về khả năng tạo đáy thành công ngay nhịp này và diễn biến điều chỉnh linh xình sẽ sớm quay trở lại trong những phiên tới.
- NĐT được khuyến nghị lựa vùng giá cao để đóng các vị thế LONG đã mở, sau đó có thể linh hoạt đảo ngược sang vị thế SHORT ngắn trong phiên nếu chỉ số tiếp tục đi lên và tiếp cận các ngưỡng cản gần.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

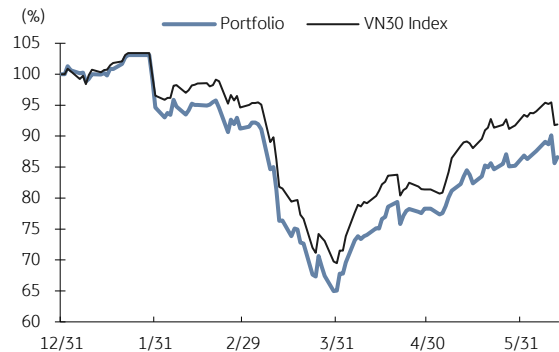
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.11%	1.11%
Tăng lũy kế (YTD)	-8.11%	-13.41%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 12/06/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	86,000	3.4%	-25.8%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,000	0.0%	-6.7%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	59,500	-1.7%	-22.4%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,650	0.9%	-10.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	30,800	1.0%	-9.4%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	47,000	2.2%	40.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	23,300	1.5%	-4.5%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	113,400	-0.1%	-12.2%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	26,500	3.9%	13.0%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	15,500	0.0%	13.1%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HPG	3.9%	36.0%	46.6
VHM	-2.0%	13.9%	27.0
SSI	4.0%	50.2%	20.5
BID	4.9%	17.7%	15.1
PHR	1.4%	10.2%	9.9

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VNM	-3.5%	59.0%	-127.4
PDR	0.4%	3.0%	-94.1
TDH	-4.8%	26.8%	-76.8
VCB	-2.7%	23.8%	-23.8
VIC	-1.3%	14.0%	-18.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
LHC	-0.3%	22.8%	0.9
IDV	-1.1%	14.5%	0.2
CIA	0.9%	1.3%	0.2
PGS	31.0%	8.4%	0.2
BVS	1.0%	25.8%	0.2

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHB	3.2%	7.0%	-8.0
PVS	0.0%	11.9%	-4.7
VCS	-2.3%	2.8%	-1.3
DGC	4.6%	0.8%	-0.3
HLD	0.5%	8.8%	-0.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	1.3%	HHS, TCH
Bán lẻ	-0.6%	VPG, COM
Xây dựng và Vật Liệu	-0.8%	HBC, CII
Du lịch và Giải trí	-1.3%	VNG, DAH
Y tế	-1.3%	PME, APC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-5.3%	AAA, PNC
Hàng cá nhân & Gia dụng	-4.2%	PNJ, TLG
Dầu khí	-3.9%	PLX, PVD
Hóa chất	-3.2%	PHR, DPM
Thực phẩm và đồ uống	-3.0%	MSN, SAB

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	11.8%	HPG, HSG
Ngân hàng	9.6%	VCB, BID
Hóa chất	6.9%	PHR, DPM
Dịch vụ tài chính	6.7%	SSI, E1FVN30
Bán lẻ	5.0%	MWG, FRT

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.7%	PNJ, RAL
Công nghệ thông tin	-1.3%	FPT, SAM
Truyền thông	0.2%	YEG, PNC
Bảo hiểm	0.2%	BIC, BVH
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.4%	REE, AAA

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	91,800	310,507 (13,376)	56,558 (2.4)	22.7	44.5	27.5	26.7	8.2	11.9	3.7	3.2	-1.3	-3.4	-5.4	-20.2
	VHM	VINHOMES JSC	75,000	246,714 (10,628)	239,690 (10.3)	35.1	9.2	8.2	34.7	38.3	30.6	2.9	2.2	-2.0	-3.0	2.0	-11.6
	VRE	VINCOM RETAIL JS	25,900	58,853 (2,535)	113,086 (4.9)	18.2	22.2	17.3	6.3	9.5	11.1	2.0	1.9	-0.8	-9.0	2.6	-23.8
	NVL	NO VA LAND INVES	54,900	53,228 (2,293)	59,275 (2.5)	32.4	18.0	19.0	-10.9	12.0	11.5	2.1	1.9	0.7	0.5	4.2	-7.7
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	23,200	12,170 (524)	17,817 (0.8)	5.1	11.2	10.0	15.8	14.4	14.6	1.5	1.4	-0.6	-0.6	2.9	-13.8
	DXG	DAT XANH GROUP	12,000	6,226 (268)	51,898 (2.2)	8.6	6.1	5.3	-14.2	12.0	14.3	0.7	0.7	3.9	0.0	15.4	-17.2
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	85,600	317,480 (13,676)	86,466 (3.7)	6.2	18.7	15.4	13.0	20.4	20.2	3.3	2.7	-2.7	-3.8	13.2	-5.1
	BID	BANK FOR INVESTM	42,500	170,936 (7,363)	71,461 (3.1)	12.3	31.9	19.8	-11.3	9.1	12.3	2.2	2.0	4.9	1.0	10.2	-7.9
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	21,150	74,028 (3,189)	57,284 (2.5)	0.0	7.3	6.3	4.6	16.3	16.3	1.0	0.9	1.2	-1.4	2.7	-10.2
	CTG	VIETNAM JS COMM	23,300	86,755 (3,737)	168,027 (7.2)	0.1	12.9	9.6	16.4	10.1	12.0	1.1	1.0	1.5	-4.7	7.6	11.5
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,100	56,312 (2,426)	150,682 (6.5)	0.0	7.3	6.0	0.4	16.7	16.7	1.1	1.0	0.0	-5.7	-4.0	15.5
	MBB	MILITARY COMMERC	17,650	42,562 (1,833)	144,271 (6.2)	0.0	5.5	4.6	7.8	18.3	18.5	0.9	0.8	0.9	-1.4	2.6	-15.1
	HDB	HDBANK	26,900	25,983 (1,119)	28,121 (1.2)	8.9	7.7	6.2	10.2	19.9	21.5	1.1	0.9	-1.1	-2.2	18.5	-2.4
	STB	SACOMBANK	11,800	21,283 (917)	175,041 (7.5)	14.4	11.8	7.6	10.6	7.2	10.0	0.7	0.6	6.8	11.8	21.6	17.4
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,000	17,148 (739)	4,554 (0.2)	0.0	5.6	4.7	44.5	24.0	21.6	1.1	-	1.9	-4.3	4.7	-0.2
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,900	22,007 (948)	6,889 (0.3)	0.0	38.5	36.9	-6.9	3.6	3.6	1.4	1.3	-0.6	1.1	17.4	0.6	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	48,300	35,854 (1,545)	57,563 (2.5)	20.7	34.5	26.0	-5.4	6.1	8.0	1.8	1.8	-1.8	-2.9	-3.0	-29.6
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,450	2,051 (088)	6,839 (0.3)	13.3	-	-	-	6.8	8.6	0.9	0.9	-1.5	4.4	-2.4	-9.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,500	9,315 (401)	87,071 (3.7)	49.8	11.0	8.6	-17.7	8.8	10.7	0.9	0.8	4.0	-1.3	9.2	-0.4
	VCI	VIET CAPITAL SEC	23,100	3,795 (163)	22,342 (1.0)	71.6	8.2	6.4	-24.9	11.1	13.0	0.9	0.8	-1.7	-8.3	2.9	-21.7
	HCM	HO CHI MINH CITY	19,250	5,876 (253)	54,256 (2.3)	47.0	13.2	8.2	-22.5	11.0	17.1	1.3	1.2	0.0	-3.8	6.4	-9.8
	VND	VNDIRECT SECURIT	12,900	2,690 (116)	11,510 (0.5)	13.1	11.6	7.3	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.7	-0.8	-6.2	5.3	-10.4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	118,000	205,483 (8,852)	158,071 (6.8)	41.0	20.7	19.2	4.5	37.9	39.2	6.9	6.2	-3.5	-1.0	3.6	1.3
	SAB	SAIGON BEER ALCO	172,000	110,300 (4,751)	14,061 (0.6)	36.7	27.1	22.5	1.2	21.6	24.2	5.4	4.8	-2.8	-3.9	-0.9	-24.6
	MSN	MASAN GROUP CORP	58,500	68,383 (2,946)	103,132 (4.4)	9.8	42.8	27.5	-45.3	4.0	7.1	1.5	1.4	0.0	-7.1	-5.6	3.5
	HNG	HOANG ANH GIA LA	15,500	17,183 (740)	15,631 (0.7)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-3.1	0.0	10.7	11.5
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	113,400	59,403 (2,559)	57,727 (2.5)	11.6	24.4	11.8	-31.3	14.3	27.0	3.4	3.1	-0.1	-0.8	-3.4	-22.4
	GMD	GEMADEPT CORP	19,800	5,879 (253)	9,193 (0.4)	0.0	15.5	14.2	-54.5	6.0	7.0	1.0	1.0	1.8	-5.0	2.6	-15.0
	CII	HO CHI MINH CITY	19,500	4,657 (201)	38,005 (1.6)	29.1	13.7	14.6	105.5	7.7	7.0	1.0	1.0	0.0	2.1	-4.2	-13.3
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,010	1,708 (074)	98,249 (4.2)	46.0	-	-	-	-	-	-	-	-6.8	12.8	12.8	-82.6
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	16,700	7,848 (338)	55,642 (2.4)	34.0	10.8	8.4	-16.2	11.7	13.9	1.1	1.2	-1.8	-4.3	8.8	-13.7
	CTD	COTECCONS CONSTR	67,500	5,150 (222)	34,818 (1.5)	2.7	9.2	9.1	-39.4	6.4	6.8	0.6	0.6	0.7	-7.8	-2.2	31.6
	REE	REE	30,800	9,550 (411)	22,931 (1.0)	0.0	6.0	5.3	-5.9	14.1	14.5	0.8	0.7	1.0	-3.8	-1.6	-15.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	74,600	142,781 (6,151)	60,815 (2.6)	45.7	17.2	14.8	-15.7	16.0	19.3	2.9	2.7	2.8	-3.1	1.9	-20.4
	NT2	PETROVIETNAM NHO	20,650	5,945 (256)	8,101 (0.3)	31.1	8.4	7.9	-2.9	15.5	18.4	1.4	1.4	0.7	-3.3	-1.2	-4.6
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,950	7,679 (331)	5,893 (0.3)	32.6	7.8	8.6	-8.3	16.3	14.8	1.2	1.2	-1.4	-7.4	-5.3	-11.0
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	26,500	73,168 (3,152)	359,989 (15.5)	13.0	8.6	6.7	-1.4	17.4	19.0	1.3	1.1	3.9	-2.0	12.1	12.8
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,250	5,577 (240)	55,466 (2.4)	37.5	9.8	9.5	-2.2	7.9	8.6	0.7	0.7	1.8	-4.0	-3.4	10.0
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,420	4,458 (192)	17,180 (0.7)	47.1	10.4	22.9	-14.7	7.8	3.5	0.7	0.7	2.8	-0.1	-1.2	29.5
	HSG	HOA SEN GROUP	11,000	4,888 (211)	132,599 (5.7)	35.5	8.6	7.8	20.0	9.9	9.8	0.7	0.7	6.8	3.8	30.3	47.9
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,750	2,183 (094)	35,312 (1.5)	35.1	5.5	9.3	51.8	14.8	9.0	0.7	0.5	-1.2	-7.3	0.4	0.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	45,200	53,825 (2,319)	42,999 (1.8)	6.7	20.8	15.6	-11.4	13.0	17.2	2.5	2.3	1.8	-3.8	-0.8	-19.3
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,750	4,527 (195)	78,216 (3.4)	36.7	36.2	24.6	-9.0	1.0	0.9	0.3	0.3	-1.4	-5.3	2.4	-28.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,750	3,025 (130)	21,625 (0.9)	23.7	7.0	6.0	-17.0	9.4	10.5	0.6	0.6	-1.4	-6.9	0.9	-36.0
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	86,000	38,942 (1,678)	122,892 (5.3)	0.0	9.6	7.8	15.6	30.1	30.8	2.5	1.9	3.4	-0.1	3.2	-24.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	59,500	13,399 (577)	64,337 (2.8)	0.0	14.7	11.9	0.3	21.8	22.8	2.6	2.2	-1.7	-6.6	-6.7	-30.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	54,800	1,617 (070)	2,170 (0.1)	69.3	23.0	16.8	-28.1	6.7	8.5	1.5	1.4	-2.1	-5.2	-1.6	48.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	25,700	2,030 (087)	38,020 (1.6)	13.4	12.8	11.8	-31.7	12.2	12.1	1.4	1.3	-0.6	-6.4	26.3	22.1
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	50,700	6,870 (296)	94,194 (4.0)	38.8	6.4	6.2	30.3	38.0	32.7	2.2	1.9	1.4	-7.1	10.2	32.7
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	90,500	11,833 (510)	1,949 (0.1)	45.6	18.4	16.9	4.4	19.6	19.3	3.3	3.1	-1.6	-2.4	-3.3	-1.1
	PME	PYMEPHARCO JSC	62,800	4,711 (203)	1,643 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-0.8	1.9	-0.3	15.7
IT	FPT	FPT CORP	47,000	36,844 (1,587)	108,452 (4.7)	0.0	10.8	9.4	18.0	24.1	25.2	2.4	2.1	2.2	-3.5	-0.6	-7.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.